

Số: **1539**/SGDDĐT-GDMNTH
V/v Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo
dục mầm non năm học 2022-2023

Quảng Ngãi, ngày **31** tháng 8 năm 2022

Kính gửi:

- Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố
- Trường liên cấp TP Giáo dục Quốc tế IEC Quảng Ngãi

Căn cứ Chỉ thị số 1112/CT-BGDĐT ngày 19/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về thực hiện nhiệm vụ trong năm học 2022-2023; Quyết định số 1074/QĐ-UBND ngày 12/8/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 đối với giáo dục mầm non (GDMN), giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Quảng Ngãi;

Thực hiện Công văn số 4216/BGDĐT-GDMN ngày 30/8/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDMN năm học 2022-2023, Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDMN năm học 2022-2023 trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về GDMN; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong GDMN;

2. Chủ động xây dựng và triển khai kế hoạch năm học linh hoạt, bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em, hoàn thành nhiệm vụ năm học, đáp ứng yêu cầu đổi mới và bảo đảm chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em trong bối cảnh mới;

3. Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN, tiếp tục triển khai thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021-2025” (LTLTT); triển khai thí điểm Chương trình giáo dục mầm non mới (nếu được Bộ GDĐT lựa chọn);

4. Tiếp tục thực hiện công tác quy hoạch, phát triển mạng lưới trường, lớp, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa và hội nhập quốc tế, đáp ứng nhu cầu đến trường của trẻ em; củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non trẻ em năm tuổi (PCGDMNTNT); phát triển GDMN cho trẻ em dưới 5 tuổi; hỗ trợ phát triển GDMN vùng khó khăn;

5. Nâng cao chất lượng, phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non, khắc phục tình trạng thiếu giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; đẩy mạnh công tác truyền thông về GDMN.

Năm học 2022-2023 GDMN tiếp tục thực hiện chủ đề “Xây dựng trường mầm non xanh - an toàn - thân thiện”.

II. MỘT SỐ NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý giáo dục

1.1. Triển khai kịp thời các văn bản, chính sách về GDMN, bảo đảm các điều kiện để thực hiện Chương trình GDMN

- Phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu thực hiện đúng, đủ các quy định tại Nghị định số 105/2020/NĐ-CP quy định chính sách phát triển GDMN; Nghị quyết số 32/2021/NĐ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh "Quy định mức hỗ trợ đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp; giáo viên mầm non làm việc tại các cơ sở GDMN dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp thuộc tỉnh Quảng Ngãi". Tham mưu UBND cấp huyện đầu tư cơ sở vật chất xây dựng trường lớp, tuyển dụng giáo viên bảo đảm số lượng và chất lượng đáp ứng nhu cầu đến trường của trẻ, tăng cường huy động trẻ ra lớp; đặc biệt quan tâm chính sách nâng cao chất lượng giáo dục mầm non vùng khó khăn, miền núi, dân tộc thiểu số.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật và văn bản chỉ đạo về GDMN.

- Tham mưu với cấp ủy, chính quyền thực hiện có hiệu quả kế hoạch phát triển GDMN của địa phương giai đoạn 2020-2025 phù hợp với tình hình cụ thể của đơn vị.

- Hướng dẫn tổ chức thực hiện, tuyên truyền thực hiện Nghị quyết số 103/NQ-CP ngày 11/8/2022 của Chính phủ về chính sách hỗ trợ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học ngoài công lập gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 và Quyết định số 11/2022/QĐ-TTg ngày 27/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học ngoài công lập bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19.

1.2. Tiếp tục đổi mới công tác quản lý giáo dục theo hướng phân cấp, phân quyền, tự chủ gắn với cơ chế giám sát và trách nhiệm giải trình.

- Giao quyền tự chủ về quản lý thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, gắn với nâng cao trách nhiệm giải trình trước xã hội, người học, cơ quan quản lý; tăng cường sự tham gia của gia đình và xã hội trong giám sát các hoạt động của cơ sở giáo dục; tăng cường công tác đối thoại giữa nhà trường với cha mẹ trẻ và các tổ chức, cá nhân liên quan về các vấn đề xã hội đang quan tâm. Giao quyền chủ động cho CSGDMN, CBQL, giáo viên trong công tác lập Kế hoạch, phát triển chương trình giáo dục nhà trường phù hợp với điều kiện thực tế địa phương.

- Đổi mới mạnh mẽ công tác quản lý, quản trị nhà trường; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong GDMN; đổi mới hình thức, nội dung sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn; Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu và thực hiện công khai theo qui định.

- Thực hiện đúng các quy định về quản lý tài chính trong các cơ sở GDMN; tăng cường kiểm tra, giám sát các khoản thu đầu năm học; xử lý nghiêm các đơn vị, cá nhân vi phạm các quy định về quản lý tài chính nhằm chấn chỉnh tình trạng lạm thu, thu sai quy định trong các cơ sở GDMN.

- Tăng cường đổi mới hình thức, nội dung sinh hoạt chuyên môn bảo đảm quy định, linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế của mỗi cơ sở GDMN; Sử dụng hệ thống hồ sơ sổ sách đúng quy định, khoa học, tinh gọn, hiệu quả đáp ứng việc thực hiện nhiệm vụ trong cơ sở GDMN; thực hiện các biện pháp chấn chỉnh việc lạm dụng hồ sơ sổ sách trong cơ sở GDMN.

1.3. Nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật đối với cơ sở GDMN

- Đổi mới công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá của các cấp quản lý giáo dục đối với cơ sở GDMN theo hướng hiệu quả, đề cao vai trò giám sát, tư vấn, hỗ trợ, tránh hình thức gây áp lực cho giáo viên mầm non; bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, thực chất, hiệu quả nhằm mục đích thực hiện nghiêm túc các quy định và nâng cao chất lượng thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trong cơ sở GDMN.

- Tăng cường công tác phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã, các ban, ngành, đoàn thể, huy động sự tham gia của cộng đồng dân cư trong việc quản lý GDMN, đặc biệt là GDMN tư thục. Tăng cường công tác kiểm tra điều kiện và hậu kiểm điều kiện thành lập, cho phép thành lập và cho phép hoạt động các cơ sở GDMN theo quy định; tiếp tục xây dựng, nhân rộng các mô hình điểm về quản lý các nhóm, lớp độc lập tư thục. Kiên quyết đình chỉ các nhóm/lớp độc lập không đảm bảo các điều kiện theo quy định; xử lý nghiêm những cá nhân, tổ chức vi phạm.

2. Rà soát, sắp xếp và phát triển hệ thống mạng lưới trường, lớp; tăng cường cơ sở vật chất; nâng cao chất lượng kiểm định và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia

2.1. Tích cực tham mưu UBND các huyện, thị xã, thành phố tăng cường công tác quy hoạch, bố trí quỹ đất để xây dựng trường, lớp mầm non, đặc biệt tại các địa bàn đông dân cư, khu công nghiệp; tiếp tục có giải pháp để phát triển các cơ sở giáo dục mầm non tư thục phù hợp quy hoạch và phát triển bền vững để giảm áp lực cho trường mầm non công lập. Tiếp tục triển khai nghiêm túc, hiệu quả Quyết định số 750/QĐ-UBND ngày 22/5/2020 Về việc phê duyệt Kế hoạch triển khai Đề án phát triển GDMN giai đoạn 2020-2025 trên địa bàn tỉnh.

2.2. Tiếp tục rà soát, sắp xếp mạng lưới trường, lớp mầm non theo tinh thần Nghị quyết số 19/NQ-TW và Công văn số 3712/BGDĐT-CSVC ngày 24/8/2018, tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương các phương án sắp xếp phù hợp với quy định của pháp luật và quy mô phát triển; không sáp nhập các trường mầm non vào các trường phổ thông; không sáp nhập trường, điểm trường khi không đảm bảo các điều kiện về đội ngũ, cơ sở vật chất; việc sáp

nhập đảm bảo quyền lợi đến trường của trẻ em; đảm bảo mỗi xã, phường có ít nhất một trường mầm non công lập.

2.3. Tăng cường thu hút các nguồn lực đầu tư cho GDMN.

- Ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu bảo đảm thực hiện Chương trình GDMN.

- Tham mưu UBND các huyện, thị xã, thành phố:

+ Tiếp tục tiếp tục lồng tiếp tục lồng ghép các nguồn vốn từ các chương trình, dự án và triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án “Đảm bảo cơ sở vật chất cho chương trình GDMN và giáo dục phổ thông giai đoạn 2023 - 2025” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi” (Quyết định số 628/QĐ-UBND ngày 15/6/2022 của tỉnh); đầu tư cơ sở vật chất (CSVC) để đảm bảo tỉ lệ 01 phòng học/lớp; bảo đảm sĩ số trẻ em/nhóm, lớp theo quy định tại Điều lệ trường mầm non; có đủ thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu theo quy định.

+ Ưu tiên đầu tư kinh phí của Trung ương và địa phương để đầu tư cho cơ sở GDMN công lập ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, các xã, huyện, thị trấn thuộc miền núi, hải đảo; ưu tiên đảm bảo cơ sở vật chất (CSVC) đáp ứng yêu cầu duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập; tiếp tục cải tạo, nâng cấp trường lớp, CSVC đáp ứng tiêu chuẩn hiện hành. Rà soát, bổ sung đồ chơi, học liệu tại các cơ sở GDMN đảm bảo quy định về số lượng và chất lượng; bố trí kinh phí và huy động nguồn lực để mua sắm bổ sung các đồ dùng, đồ chơi, thiết bị; tài liệu, học liệu để thực hiện Chương trình GDMN, theo yêu cầu chuẩn hóa và hiện đại.

+ Tiếp tục thực hiện các giải pháp giải quyết vấn đề trường, lớp mầm non ở khu vực có KCN, KCX theo Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 22/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ; tăng cường công tác dự báo quy mô phát triển, quy hoạch đất dành cho giáo dục, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư xây dựng trường mầm non. Hỗ trợ trang bị CSVC đối với cơ sở GDMN độc lập ở địa bàn có KCN thuộc loại hình tự thực theo quy định tại Nghị định số 105/2020/NĐ-CP về chính sách phát triển GDMN. Khai thác, sử dụng có hiệu quả nguồn kinh phí từ các Chương trình, đề án đã được phê duyệt và nguồn lực xã hội hóa để đầu tư xây dựng đủ phòng học, cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng nhu cầu huy động trẻ em đến trường. Đẩy mạnh các giải pháp phát triển trường lớp đáp ứng nhu cầu chăm sóc giáo dục con công nhân, người lao động ở khu vực có khu công nghiệp, khu chế xuất, khu đông dân cư.

2.4. Tiếp tục thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và kiểm tra công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non; quan tâm đầu tư cho các trường mầm non đã đạt chuẩn hiện đang xuống cấp không đảm bảo điều kiện duy trì kết quả đạt chuẩn. Phần đầu đạt 55,02% trường mầm non đạt chuẩn quốc gia và 47,4% trường mầm non đạt kiểm định chất lượng giáo dục.

2.5. Thực hiện các chính sách khuyến khích tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển GDMN theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP và Nghị quyết số 35/NQ-CP

ngày 04/6/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019 - 2025.

2.6. Tăng tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ và trẻ mẫu giáo 3, 4 tuổi tới trường, giữ vững tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo 5 tuổi, phấn đấu tỉ lệ huy động trẻ bình quân toàn tỉnh: trẻ nhà trẻ đạt 35%; trẻ mẫu giáo đạt 93%.

3. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; tiến tới phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo vào năm 2030

3.1. Thực hiện công tác kiểm tra, thẩm định, công nhận đạt chuẩn phổ cập GDMNTNT đảm bảo quy trình, hiệu quả: Tiếp tục chỉ đạo thực hiện Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 Quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

3.2. Triển khai Kế hoạch thực hiện kết luận số 51-KL/TW theo Quyết định số 1696/QĐ-BGDĐT ngày 26/6/2020. Các đơn vị tiếp tục rà soát, bổ sung các điều kiện đội ngũ và CSVC đảm bảo để thực hiện duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNTNT; không để xảy ra tình trạng đạt tiêu chuẩn phổ cập nhưng thiếu giáo viên, thiếu cơ sở vật chất.

3.3. Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo kết quả thực hiện PCGD-XMC (trong đó có PCGDMNTNT) về Sở GDĐT (Phòng GDMNTH) theo quy định; thực hiện tốt công tác phối hợp điều tra, xử lý, cập nhật số liệu theo phần mềm PCGD-XMC đảm bảo đầy đủ, kịp thời, chính xác.

4. Nâng cao chất lượng hoạt động, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em

4.1. Sẵn sàng thích ứng linh hoạt với tình hình thiên tai, dịch bệnh; đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ.

- Chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh; phối hợp với ngành y tế địa phương trong việc thực hiện công tác phòng chống dịch bệnh (dịch Covid-19 và các dịch bệnh khác...), bảo đảm các yêu cầu, điều kiện về trang thiết bị trong phòng chống dịch bệnh. Xây dựng các phương án sẵn sàng ứng phó với những diễn biến phức tạp, bảo đảm thực hiện tốt công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và bảo đảm an toàn cho trẻ em theo quy định của Chương trình GDMN phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương nếu xảy ra thiên tai, dịch bệnh.

- Thực hiện nghiêm túc Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN; tiếp tục đưa các nội dung Chuyên đề “Đẩy mạnh phòng chống bạo hành trẻ” vào nhiệm vụ thường xuyên của cơ sở GDMN; thực hiện việc giáo dục kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại các cơ sở GDMN theo quy định tại Thông tư số 06/2022/TT-BGDĐT ngày 11/05/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn trang bị kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho học sinh, sinh

viên trong các cơ sở giáo dục; thực hiện hiệu quả bộ quy tắc ứng xử theo quy định; quản lý chất lượng bữa ăn tại trường/lớp đáp ứng các yêu cầu về an toàn thực phẩm, bảo đảm cân đối, hợp lý về dinh dưỡng, đa dạng thực phẩm và phù hợp với cá nhân trẻ, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong cơ sở GDMN. bảo đảm an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ em.

- Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong công tác đảm bảo an toàn, phòng chống bạo lực học đường, tổ chức ăn bán trú, giáo dục an toàn giao thông, lồng ghép nội dung giáo dục phòng, chống tai nạn thương tích vào chương trình chăm sóc, giáo dục trẻ theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

- Các cơ sở GDMN cần chú trọng công tác tự kiểm tra, đánh giá các tiêu chuẩn về an toàn nhằm phát hiện và có biện pháp khắc phục kịp thời các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hỗ trợ các cơ sở GDMN trong việc thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn cho trẻ; đặc biệt quan tâm giám sát việc thực hiện kết luận kiểm tra; xử lý nghiêm theo thẩm quyền hoặc đề xuất xử lý theo quy định của pháp luật đối với các tổ chức và cá nhân để xảy ra mất an toàn đối với trẻ.

4.2. Quản lý chất lượng công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và bảo đảm an toàn cho trẻ em

- Tăng cường các hoạt động vệ sinh, chăm sóc và bảo đảm an toàn cho trẻ em trong cơ sở GDMN; đẩy mạnh giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, luyện tập một số thói quen tốt về tự phục vụ, giữ gìn sức khỏe cho trẻ em; thực hiện tốt công tác y tế trường học, bảo đảm 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới; tăng cường các hoạt động vệ sinh, chăm sóc và bảo đảm an toàn cho trẻ em trong cơ sở giáo dục mầm non; đẩy mạnh giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự bảo vệ chăm sóc sức khỏe.

- Xây dựng, nhân rộng các mô hình nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, đặc biệt là mô hình phối hợp nhà trường, gia đình, cộng đồng trong chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non; tăng cường phổ biến kiến thức chăm sóc giáo dục trẻ tại gia đình và cộng đồng; huy động sự đóng góp của nhân dân, các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể, các đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong, ngoài nước kết hợp với chính sách hỗ trợ của nhà nước để đầu tư CSVC, trang thiết bị, đồ dùng phục vụ việc tổ chức bữa ăn bán trú và công trình vệ sinh, nước sạch; có giải pháp hỗ trợ, nâng cao chất lượng bữa ăn cho trẻ em ở vùng khó khăn.

- Phối hợp với gia đình xây dựng chế độ dinh dưỡng, vận động hợp lý đối với trẻ để phòng chống suy dinh dưỡng và thừa cân, béo phì; đa dạng các hình thức tuyên truyền đến các bậc cha mẹ trẻ về chế độ dinh dưỡng cân đối, hợp lý giúp trẻ phát triển toàn diện về thể chất và phòng chống dịch bệnh.

4.3. Đổi mới hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN

- Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động triển khai chủ đề năm học đối với GDMN "Xây dựng trường mầm non xanh - an toàn - thân thiện" gắn với việc thực hiện Chuyên đề "Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm". Tổ chức đánh giá 2 năm thực hiện Chủ đề "Xây dựng trường mầm non xanh - an toàn - thân thiện".

- Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN, trong đó tập trung phát triển Chương trình giáo dục nhà trường theo quan điểm giáo dục toàn diện, tích hợp, LTLTT.

+ Thực hiện hiệu quả Chuyên đề "Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm" giai đoạn 2021-2025". Tổ chức thực hiện các Tiêu chí xây dựng trường mầm non LTLTT theo Kế hoạch số 669/KH-SGDĐT ngày 07/7/2021 trong đó tập trung xây dựng môi trường xanh - an toàn - thân thiện và đổi mới phương pháp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo quan điểm LTLTT; xây dựng, chỉ đạo thực hiện mô hình điểm về trường mầm non LTLTT phù hợp với điều kiện thực tế của mỗi địa phương, đơn vị. Tổ chức bồi dưỡng, hỗ trợ nâng cao năng lực thực hiện các nội dung chuyên đề. Các cấp quản lý tổ chức hỗ trợ chuyên môn đối với các đơn vị xây dựng mô hình điểm và nhân rộng đa dạng các mô hình. Trong năm học, Sở GDĐT tiến hành kiểm tra, đánh giá việc triển khai thực hiện Kế hoạch 669/KH-SGDĐT tại một số huyện, thành phố, thị xã đại diện các vùng, miền kết hợp với Kế hoạch kiểm tra nhiệm vụ năm học 2022-2023 của GDMN; tổ chức hội thảo/tọa đàm, tham quan học tập chia sẻ kinh nghiệm triển khai thực hiện điểm Chuyên đề của các huyện, thành phố, thị xã; các đơn vị chỉ đạo triển khai các nội dung của Chuyên đề, tổng kết kinh nghiệm và tổ chức sơ kết thực hiện Chuyên đề vào cuối năm học.

+ Tiếp tục triển khai Giai đoạn 2 Đề án Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng DTTS theo Quyết định số 488/QĐ-UBND ngày 02/4/2021 của UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch tiếp tục triển khai thực hiện "Đề án Tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non và học sinh Tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi"; các đơn vị có tỷ lệ trẻ em người DTTS cao cần quan tâm huy động các nguồn lực, ưu tiên đầu tư thực hiện Kế hoạch. Lựa chọn một số đơn vị làm điểm tập huấn chuyên môn, chia sẻ kinh nghiệm về triển khai tăng cường tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ, nâng chất lượng tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non người DTTS.

+ Tổ chức cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh ở nơi có đủ điều kiện đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đáp ứng tốt nhu cầu của trẻ em và gia đình trẻ, phù hợp với điều kiện của địa phương.

Cơ sở GDMN căn cứ hướng dẫn tại Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Chương trình làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ em mẫu giáo và hướng dẫn của sở GDĐT, xác định nếu đủ điều kiện quy định tại Thông tư, đơn vị lập Kế hoạch trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, tổ chức cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh theo đúng quy định; lựa chọn, sử dụng tài liệu đã được Bộ GDĐT thẩm định, cho phép ban hành để sử

dụng trong các cơ sở GDMN. Triển khai tổ chức thực hiện đảm bảo thiết thực, chất lượng, hiệu quả, đúng quy định.

+ Tiếp tục thực hiện hiệu quả các hoạt động chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi sẵn sàng vào lớp Một, trong đó chú trọng các giải pháp phối hợp giữa mầm non và tiểu học, phù hợp yêu cầu liên thông từ mầm non lên tiểu học.

+ Tăng cường hỗ trợ thực hiện chương trình GDMN ở vùng đặc biệt khó khăn; tăng cường hỗ trợ chuyên môn cho các nhóm, lớp độc lập tư thực.

+ Tiếp tục xây dựng và khai thác hiệu quả kho tài liệu, học liệu, các video trực tuyến dùng chung để hỗ trợ thực hiện Chương trình đối với các cơ sở GDMN đồng thời hỗ trợ cha mẹ trẻ chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhà phù hợp với điều kiện của gia đình thông qua các ứng dụng zalo, viber, website nhà trường và các ứng dụng công nghệ khác đặc biệt trong bối cảnh diễn biến phức tạp của thiên tai, dịch bệnh. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong hoạt động hàng ngày của cơ sở GDMN; tận dụng tiên bộ công nghệ để thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, nâng cao chất lượng giáo dục, hiệu quả quản lý. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý GDMN các cấp và trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, bảo đảm tính thống nhất, khách quan, chính xác và kịp thời.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở GDMN triển khai thực hiện thí điểm Chương trình giáo dục mầm non mới (nếu được Bộ GDĐT lựa chọn).

5. Nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non

5.1. Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo. Thực hiện tốt công tác bồi dưỡng tập huấn đội ngũ, nâng cao đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp, tình yêu thương và trách nhiệm bảo vệ trẻ; nâng cao năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; khuyến khích CBQL và giáo viên tự học và khai thác nguồn tài liệu, học liệu thông qua nhiều hình thức khác nhau. Triển khai thực hiện hiệu quả nội dung Kế hoạch số 687/KH-SGDĐT ngày 27/6/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên, tập huấn, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở GDMN năm học 2022-2023; đổi mới nội dung và phương thức bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ CBQL, giáo viên đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDMN; quan tâm bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên làm việc tại cơ sở GDMN ngoài công lập. Chú trọng bồi dưỡng nâng cao chất lượng giáo viên người DTTS, hỗ trợ giáo viên sử dụng tiếng mẹ đẻ của trẻ trong chăm sóc, giáo dục trẻ. Xây dựng và mở rộng mô hình dạy tiếng DTTS cho giáo viên công tác tại các vùng có đồng bào DTTS.

Các cơ sở GDMN tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh (Chỉ thị số 05-CT/TW và Chỉ thị số 27-CT/TTg);

thực hiện hiệu quả bộ quy tắc ứng xử trong các cơ sở giáo dục mầm non (Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019).

5.2. Rà soát, đánh giá kết quả đạt được và tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý GDMN của tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2020-2025 (Quyết định số 1348/QĐ-UBND ngày 14/9/2020 của UBND tỉnh), bồi dưỡng giáo viên đạt chuẩn đào tạo theo quy định tại Luật Giáo dục sửa đổi 2019; Thông tư số 24/2020/TT-BGDĐT ngày 25/8/2020 của Bộ GDĐT về việc quy định việc sử dụng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở chưa đáp ứng trình độ chuẩn được đào tạo; triển khai Kế hoạch thực hiện lộ trình nâng chuẩn được đào tạo của GVMN, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh (Quyết định số 1133/QĐ-UBND ngày 30/7/2021 của UBND tỉnh) đảm bảo Kế hoạch tổng thể thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn của giáo viên mầm non theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP; tiếp tục thực hiện việc đánh giá đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên theo quy định.

Thực hiện bồi dưỡng thường xuyên đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý ở các cơ sở giáo dục công lập, tư thục, dân lập theo Thông tư số 19/2019/TT-BGDĐT ngày 12/11/2019 của Bộ GDĐT ban hành Quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông và giáo viên trung tâm giáo dục thường xuyên.

5.3. Tiếp tục thực hiện tốt công tác tham mưu UBND cấp huyện bảo đảm đủ số lượng giáo viên theo quy định, bố trí bảo đảm ít nhất 02 giáo viên/lớp; tuyển dụng kịp thời đối với GVMN còn thiếu nhằm đảm bảo tốt công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em theo Chương trình GDMN và bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ ở trường. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với GVMN theo quy định hiện hành.

5.4. Các đơn vị tiếp tục tham mưu với Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện ưu đãi, tôn vinh, biểu dương đối với những nhà giáo tiêu biểu, có đóng góp tích cực hoặc có thành tích đột xuất trong ngành giáo dục, chính sách thu hút giáo viên mầm non theo quy định.

6. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa và hội nhập quốc tế

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/6/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019-2025; thực hiện Nghị định sửa đổi bổ sung Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06/6/2018 của Chính phủ về hợp tác, đầu tư với nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

Tăng cường hướng dẫn các cơ sở GDMN nghiên cứu, học hỏi, áp dụng mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

Chủ động hội nhập và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế trong GDMN tại địa phương, đẩy mạnh hợp tác quốc tế: Các đơn vị có khu công nghiệp (Bình

Son, Sơn Tĩnh và thành phố Quảng Ngãi) tiếp tục phối hợp với tổ chức OneSky triển khai Dự án “Hỗ trợ chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non tại các Khu công nghiệp, Cụm công nghiệp tỉnh Quảng Ngãi” do Tổ chức OneSky tài trợ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi” (Quyết định số 1512/QĐ-UBND ngày 27/9/2021 của UBND tỉnh). Đối với Dự án “Chương trình Giáo dục Mầm non giai đoạn 2017-2021” do Tổ chức Hợp tác phát triển và Hỗ trợ kỹ thuật Vùng Fla-măng, Vương quốc Bỉ (VVOB) tài trợ (Quyết định số 1375/QĐ-UBND ngày 27/7/2017 của UBND tỉnh) tại 05 huyện miền núi: Các trường mầm non phát huy những thành quả đã đạt được, tiếp tục duy trì hoạt động và làm mô hình điểm về nội dung “Quan sát trẻ theo quá trình”, “Học thông qua chơi” cho các trường mầm non trong tỉnh học tập và triển khai đại trà.

7. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin

Triển khai Quyết định số 1282/QĐ-BGDĐT ngày 10/5/2022 về đẩy mạnh việc chuyển đổi số trong GDMN, tăng cường cải cách hành chính, ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành, tuyển sinh, chăm sóc, giáo dục trẻ, công khai chất lượng giáo dục. Chuẩn hóa CSDL ngành và dữ liệu PCGD-XMC.

Tăng cường ứng dụng CNTT để từng bước chuyển đổi hồ sơ giấy, sang hồ sơ điện tử, hỗ trợ trong công tác quản lý (lập kế hoạch, theo dõi chỉ đạo, quản lý bán trú, quản lý đồ dùng, đồ chơi, quản lý đưa đón trẻ hàng ngày...) để nâng cao chất lượng quản lý điều hành hoạt động của nhà trường.

Từng bước số hóa các nội dung giáo dục để triển khai các phương tiện trực tuyến để hướng dẫn, hỗ trợ CBQL, GV, cha mẹ trẻ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

8. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục mầm non

Chủ động thông tin, tiếp tục đẩy mạnh hoạt động truyền thông, quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và của Bộ về đổi mới và phát triển GDMN. Phối hợp với các cơ quan thông tấn, báo chí tăng cường thông tin, truyền thông về GDMN, tôn vinh các tấm gương điển hình, tiêu biểu có nhiều đóng góp phát triển GDMN.

Nâng cao hiệu quả công tác truyền thông về công tác phổ biến và hướng dẫn các cơ sở GDMN thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về GDMN; chương trình GDMN; công tác PCGD-MN cho trẻ em mẫu giáo; hỗ trợ phát triển GDMN vùng khó khăn và vùng có khu công nghiệp; công tác bồi dưỡng nâng cao chất lượng giáo viên người DTTS, hỗ trợ giáo viên sử dụng tiếng mẹ đẻ của trẻ trong chăm sóc, giáo dục trẻ; mô hình dạy tiếng DTTS cho giáo viên công tác tại các vùng có đông bào DTTS. Tăng cường truyền thông về kết quả thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

Đẩy mạnh việc phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ cho các bậc cha mẹ và cộng đồng bằng nhiều hình thức, đảm bảo hiệu quả, phù hợp, có sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng; tiếp tục phối hợp chặt chẽ với cha mẹ trẻ trong việc

hướng dẫn cha mẹ về nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ mầm non; tăng cường công tác tuyên truyền đối với cha mẹ trẻ và cộng đồng trong việc tăng tỷ lệ huy động trẻ đến trường, đặc biệt quan tâm tăng tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ đến trường, tránh việc thừa phòng học nhưng trẻ nhà trẻ không được đến trường.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Trên cơ sở các nhiệm vụ nêu trên, căn cứ yêu cầu, điều kiện và tình hình thực tiễn của địa phương, phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền, xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện nhiệm vụ Giáo dục Mầm non 2022-2023 phù hợp, hiệu quả. Thực hiện báo cáo kết quả thực hiện theo quy định (có Phụ lục Báo cáo kèm theo Công văn này). Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phản ánh về Sở GDĐT (qua Phòng GDMNTH) để kịp thời giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên (để t/h);
- Vụ GDMN-Bộ GDĐT (để b/c);
- UBND các huyện, thị xã, thành phố (để p/h);
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Các phòng thuộc Sở (để p/h);
- + Website Sở GDĐT;
- Lưu: VT, GDMNTH (ptth).

GIÁM ĐỐC

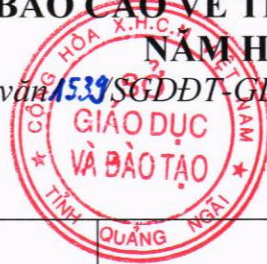


Nguyễn Ngọc Thái

Phụ lục 1

**LỊCH NỘP BÁO CÁO VỀ TÌNH HÌNH GIÁO DỤC MẦM NON
NĂM HỌC 2022-2023**

(Kèm theo công văn 1539/SGDĐT-GDMNTH ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Sở GDĐT)



TT	Kỳ báo cáo	Thời gian nộp	Báo cáo cần nộp	Hình thức báo cáo
1	Báo cáo đầu năm học	Trước ngày 15/11/2022	<p>1. Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non đầu năm học 2022-2023 (theo đề cương gửi kèm).</p> <p>2. Biểu thống kê giáo dục mầm non kỳ đầu năm học (EMIS), thời gian nộp quy định tại Thông tư 24/2018/TT-BGDĐT và văn bản của Bộ GDĐT (Biểu 01-MN-ĐN - Trích xuất trên phần mềm CSDL ngành, đã được kiểm tra, rà soát, chỉnh sửa số liệu).</p>	<p>Các đơn vị báo cáo về Sở Giáo dục và Đào tạo (Phòng GDMNTH) qua:</p> <p>1. Hệ thống hành chính điện tử (eoffice).</p> <p>2. Bản mềm qua thư điện tử: gdmn@quangngai.edu.vn</p>
2	Báo cáo tổng kết năm học	Chậm nhất ngày 30/5/2023.	<p>1. Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ theo văn bản Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023 đối với GDMN.</p> <p>2. Biểu mẫu thống kê số liệu về Giáo dục Mầm non kỳ cuối năm học (EMIS): thời gian nộp quy định tại Thông tư 24/2018/TT-BGDĐT và văn bản của Bộ GDĐT (Biểu mẫu số 01-MN-CN - Trích xuất trên phần mềm CSDL ngành, đã được kiểm tra, rà soát, chỉnh sửa số liệu) và Biểu mẫu Excel kèm theo công văn này.</p>	

Phụ lục 2**ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ GIÁO DỤC MẦM NON
ĐẦU NĂM HỌC 2022-2023**

Các đơn vị báo cáo theo cấu trúc và nội dung sau:

- 1. Các văn bản trọng tâm đã triển khai**
- 2. Quy mô trường, lớp, học sinh, đội ngũ, CSVC.**

*** Lưu ý:**

Đơn vị nộp kèm biểu thống kê Emis đầu năm học (trích xuất trên cơ sở dữ liệu ngành, đã kiểm tra, rà soát, chỉnh sửa số liệu). Cách thức thống kê theo hướng dẫn tại Thông tư số 24/2018/TT-BGDĐT ngày 28/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định Chế độ báo cáo thống kê ngành giáo dục.

Riêng nhóm/lớp ĐLTT chưa được cấp phép đề nghị không thống kê số lượng trẻ, đội ngũ, CSVC.

Đối với cơ sở ĐLTT (đã được cấp phép): Thống kê đầy đủ các mục.

3. Kinh phí

Đơn vị báo cáo kết quả đầu tư về kinh phí để đầu tư xây dựng CSVC, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị phục vụ cho năm học mới 2022-2023.

4. Khó khăn, vướng mắc**5. Kiến nghị, đề xuất**

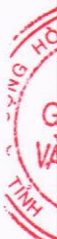
Phụ lục 3

UBND HUYỆN, TP
PHÒNG GD&ĐT

THỐNG KÊ SỐ LIỆU GIÁO DỤC MẦM NON NĂM HỌC 2022-2023
(Số liệu thống kê tại thời điểm 31/5/2023)

(Kèm theo Công văn số/SGDDĐT-GDMNTH về việc
Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2022-2023)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm học 2022-2023
I.	Trường	trường	0
	Nhà trẻ	trường	
	Trường mẫu giáo	trường	
	Trường mầm non	trường	
	Công lập (bao gồm: Nhà trẻ, trường MG, Trường MN)	trường	
	Trường đạt chuẩn quốc gia	trường	
	Trường đạt chuẩn quốc gia công nhận mới trong năm học 2022-2023	trường	
	Số cơ sở GDMN thực hiện Chương trình tích hợp	cơ sở	
	Số cơ sở GDMN tổ chức cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh	cơ sở	
	Số cơ sở GDMN được công nhận trường học an toàn PCTNTT theo Thông tư 45/2021/TT-BGDĐT	cơ sở	
	Số cơ sở GDMN độc lập được công nhận trường học an toàn PCTNTT theo Thông tư 45/2021/TT-BGDĐT	cơ sở	
	Nhóm trẻ độc lập quy mô tối đa 07 trẻ	cơ sở	
	Nhóm trẻ độc lập quy mô trên 07 trẻ	cơ sở	
	Lớp mẫu giáo độc lập	cơ sở	
II.	Nhóm, lớp	nhóm, lớp	0
	Nhóm trẻ	nhóm	
	Lớp mẫu giáo	lớp	
	Nhóm, lớp công lập (bao gồm cả nhóm trẻ và lớp mẫu giáo)	nhóm, lớp	
III.	Trẻ em	người	0
3.1	Trẻ em nhà trẻ trong độ tuổi	người	
	Trẻ em nhà trẻ đến trường, lớp	người	
	Trẻ em nhà trẻ được học 2 buổi/ngày	người	
	Trẻ em nhà trẻ được ăn bán trú	người	



	Trẻ em nhà trẻ khuyết tật	người	
	Trẻ em nhà trẻ khuyết tật được hòa nhập	người	
3.2	Trẻ em mẫu giáo trong độ tuổi	người	
	Trẻ em mẫu giáo đến trường lớp	người	
	Trẻ em mẫu giáo được làm quen với tiếng Anh	người	
	Trẻ em mẫu giáo được học 2 buổi/ngày	người	
	Trẻ em mẫu giáo được ăn bán trú	người	
	Trẻ em mẫu giáo khuyết tật được hòa nhập	người	
	Trẻ em mẫu giáo khuyết tật	người	
3.3	Trẻ em 5 - 6 tuổi đến trường, lớp	người	
	Trẻ em 5 - 6 tuổi được học 2 buổi/ngày	người	
	Trẻ em 5 - 6 tuổi được ăn bán trú	người	
	Tổng số trẻ em công lập (bao gồm cả nhà trẻ và mẫu giáo)	người	
	Trẻ em nhà trẻ được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng	người	
	Trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	người	
	Trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi	người	
	Trẻ thừa cân, béo phì	người	
	Trẻ em mẫu giáo được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng	người	
	Trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	người	
	Trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi	người	
	Trẻ thừa cân, béo phì	người	
IV.	Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên	người	0
4.1.	Cán bộ quản lý	người	0
4.1.1.	Hiệu trưởng	người	0
	- Hiệu trưởng nhà trẻ	người	
	- Hiệu trưởng mẫu giáo, mầm non	người	
4.1.2.	Phó Hiệu trưởng	người	0
	- Phó Hiệu trưởng nhà trẻ	người	
	- Phó Hiệu trưởng mẫu giáo, mầm non	người	
	Tổng số Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng công lập (bao gồm nhà trẻ và mẫu giáo)	người	
4.2.	Giáo viên	người	0
4.2.1.	Giáo viên nhà trẻ	người	
	Đạt chuẩn trình độ đào tạo trở lên	người	

	Trên chuẩn	người	
4.2.2.	Giáo viên mẫu giáo	người	
	Đạt chuẩn trình độ đào tạo trở lên	người	
	Trên chuẩn	người	
4.2.3	Tổng số giáo viên công lập (bao gồm cả giáo viên nhà trẻ và mẫu giáo)	người	
4.3.	Nhân viên	người	0
4.3.1.	Nhân viên nhà trẻ	người	
4.3.2.	Nhân viên mẫu giáo, mầm non	người	
4.3.3.	Tổng số nhân viên công lập (bao gồm cả nhân viên nhà trẻ và mẫu giáo)	người	
V.	Tổng số Phòng học	phòng	0
5.1	Trong đó: Phòng học kiên cố	phòng	
5.2	Phòng học bán kiên cố	phòng	
5.3	Phòng học tạm	phòng	
5.4	Phòng học nhờ, mượn	phòng	
5.5	Tổng số phòng học công lập (bao gồm phòng học kiên cố, bán kiên cố, tạm)	phòng	
VI	Tổng số phòng phục vụ học tập	phòng	0
6.1	Phòng giáo dục thể chất, nghệ thuật	phòng	
6.2	Nhà bếp	phòng	
6.3	Nhà vệ sinh	phòng	
VII	Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi	Bộ	0
	Tổng số điểm trường (gồm cả điểm trung tâm và điểm lẻ)	điểm	
	Tổng số điểm trường (gồm cả điểm trung tâm và điểm lẻ) có sân chơi	điểm	
	Tổng số điểm trường (gồm cả điểm trung tâm và điểm lẻ) có nhà bếp	điểm	
	Tổng số điểm trường (gồm cả điểm trung tâm và điểm lẻ) có nhà vệ sinh	điểm	
	Số điểm trường lẻ	điểm	
	Số điểm trường lẻ có sân chơi	điểm	
	Số điểm trường lẻ có nhà bếp	điểm	
	Số điểm trường lẻ có nhà vệ sinh	điểm	
	Số nhóm, lớp có đủ đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định	Nhóm, lớp	
	Số trường có phòng giáo dục thể chất	Trường	
	Số trường có thiết bị, đồ chơi ngoài trời tối thiểu theo quy định	Trường	

3
DỤC
TẠO
NG

VIII	Tổng số đơn vị cấp xã	xã	
	Số đơn vị cấp xã đạt chuẩn PCGDMNTE5T	xã	
	Tổng số đơn vị cấp huyện	huyện	
	Số đơn vị cấp huyện đạt chuẩn PCGDMNTE5T	huyện	



KẾ HOẠCH NĂM HỌC 2022-2023

(Kèm theo công văn số 4539/SGDDĐT-GDMNTH ngày 31/8/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo)



Thời gian	Nội dung công việc
Tháng 9/2022	<ul style="list-style-type: none">- Họp trực báo Giáo dục mầm non đầu năm.- Sinh hoạt tổ mạng lưới chuyên môn cấp tỉnh: Tổng kết hoạt động tổ mạng lưới chuyên môn cấp tỉnh năm học 2021-2022; triển khai kế hoạch năm học 2022-2023 (lồng ghép cùng họp trực báo đầu năm); bổ sung, kiện toàn tổ mạng lưới chuyên môn cấp tỉnh.- Đánh giá ngoài trường mầm non (theo đề nghị của các đơn vị); tham mưu UBND tỉnh công nhận trường mầm non đạt chuẩn quốc gia.- Tiếp tục triển khai Dự án: “Hỗ trợ chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non tại các Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi” do Tổ chức OneSky tài trợ (thực hiện đến hết năm học).
Tháng 10/2022	<ul style="list-style-type: none">- Tổng hợp số liệu đầu năm học và báo cáo về Bộ Giáo dục và Đào tạo.- Đánh giá ngoài trường mầm non (theo đề nghị của các đơn vị); tham mưu UBND tỉnh công nhận trường mầm non đạt chuẩn quốc gia.- Kiểm tra số liệu PCGDMNTNT trên hệ thống trực tuyến.- Tổ chức tập huấn hướng dẫn thực hiện tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non người DTTS; tập huấn hướng dẫn phát triển chương trình GDMN (Nhà trẻ - mẫu giáo) cho CBQL, giáo viên cốt cán (Đề án Tăng cường tiếng Việt).- Tham quan học tập tại Trung tâm chăm sóc giáo dục trẻ mầm non do tổ chức OneSky tài trợ tại Đà Nẵng.
Tháng 11/2022	<ul style="list-style-type: none">- Tổ chức tập huấn hướng dẫn thực hiện các chuyên đề: Chương trình tôi yêu Việt Nam; xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm cho CBQL, giáo viên cốt cán.- Kiểm tra chuyên môn, các chuyên đề GDMN, thực hiện Tăng cường tiếng Việt cho trẻ DTTS tại đơn vị Ba Tơ.- Đánh giá ngoài trường mầm non (theo đề nghị của các đơn vị); tham mưu UBND tỉnh công nhận trường mầm non đạt chuẩn quốc gia.
Tháng 12/2022	<ul style="list-style-type: none">- Kiểm tra, tham mưu công nhận các huyện, thành phố duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi.- Đánh giá ngoài trường mầm non (theo đề nghị của các đơn vị); tham mưu UBND tỉnh công nhận trường mầm non đạt chuẩn quốc gia.- Tập huấn nội dung chuyên đề do Bộ triển khai.



Thời gian	Nội dung công việc
Tháng 1/2023	<ul style="list-style-type: none"> - Họp trực báo Giáo dục mầm non định kỳ. - Sinh hoạt tổ mạng lưới chuyên môn cấp tỉnh, sinh hoạt chuyên môn theo các cụm. - Kiểm tra chuyên môn, các chuyên đề GDMN và quản lý các cơ sở GDMN ngoài công lập tại đơn vị huyện Mộ Đức và Đức Phổ.
Tháng 2/2023	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra chuyên môn, các chuyên đề GDMN, thực hiện Tăng cường tiếng Việt cho trẻ DTTS tại đơn vị huyện Sơn Tây. - Chỉ đạo các cụm tổ chức sinh hoạt chuyên môn.
Tháng 3/2023	<ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị các điều kiện cho Bé khéo tay, bé nhanh trí. - Đánh giá ngoài trường mầm non (<i>theo đề nghị của các đơn vị</i>); tham mưu UBND tỉnh công nhận trường mầm non đạt chuẩn quốc gia. - Kiểm tra quản lý các cơ sở GDMN ngoài công lập tại đơn vị đơn vị thành phố Quảng Ngãi.
Tháng 4/2023	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức Hội thi Bé khéo tay, bé nhanh trí. - Họp trực báo mầm non định kỳ. - Đánh giá ngoài trường mầm non (<i>theo đề nghị của các đơn vị</i>); tham mưu UBND tỉnh công nhận trường mầm non đạt chuẩn quốc gia. - Kiểm tra quản lý các cơ sở GDMN ngoài công lập tại đơn vị đơn vị huyện Bình Sơn.
Tháng 5/2023	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá ngoài trường mầm non (<i>theo đề nghị của các đơn vị</i>); tham mưu UBND tỉnh công nhận trường mầm non đạt chuẩn quốc gia. - Tổng hợp số liệu tiêu chí thi đua.
Tháng 6/2023	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục tổng hợp số liệu, báo cáo tổng kết năm học, báo cáo thi đua theo các tiêu chí và BDTX gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Báo cáo tổng kết BDTX năm học 2022-2023 và Hướng dẫn các đơn vị xây dựng kế hoạch BDTX năm học 2023 - 2024.



Thời gian	Nội dung công việc
7,8/2023	<ul style="list-style-type: none">- Dự Hội nghị tổng kết, triển khai nhiệm vụ năm học và tham gia các lớp bồi dưỡng BDTX, bồi dưỡng chuyên môn do Bộ tổ chức.- Triển khai bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng chuyên môn cho CBQL, GV cốt cán toàn tỉnh.- Xây dựng kế hoạch công tác và hướng dẫn nhiệm vụ GDMN năm học 2023 - 2024.

